TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS - ST
Ngày: 30/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thanh Tú** và bà **Bùi Thị Kim Thu**

Thư ký phiên toà: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Khoa** – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST - HS, ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: **NGUYỄN BÙI T**, sinh ngày: 12/8/1973 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bùi N (Đã chết) và con bà Bùi Thị C; Có vợ là: Lộc Thị H và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 24/12/2009, Nguyễn Bùi T bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là Thành phố D) tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 345/2009/HS – ST); ngày 25/8/2017, Nguyễn Bùi T bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 184/2017/HSST) (Các lần phạm tội trên Nguyễn Bùi T đều đã được xóa án tích); ngày 07/01/2020, Nguyễn Bùi T bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyễn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 (Ba) tháng, ngày 07/4/2020 Nguyễn Bùi T đã chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, ngày 10/01/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 21/12/2022 tại tổ 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện C bắt quả tang Nguyễn Bùi T có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quá trình kiểm tra, thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Bùi T 03 (ba) gói nhỏ đều được gói bằng giấy lót bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong là chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy (Heroine). Tổ công tác tạm giữ và niêm phong 03 (ba) gói nhỏ trên trong phong bì ký hiệu T.

Trên cơ sở đó, vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Bùi T, kết quả: không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, Nguyễn Bùi T thành khẩn khai nhận hành vi của mình về thời gian, địa điểm, nguồn gốc, số lượng ma túy mua được và tàng trữ. Nguyễn Bùi T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma tuý nên vào khoảng 13 giờ ngày 21/12/2022, T đi bộ từ nhà tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực đường H thuộc huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mua ma túy về để sử dụng. Khi đi trên đường H thuộc huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, T gặp, hỏi và mua 03 (ba) gói nhỏ ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết tên tuổi địa chỉ. Sau khi mua được ma túy thì T cầm ma túy ở tay trái và đi bộ về nhà vợ ở xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến khu vực tổ 6, Thị trấn Đ, huyện Chợ Mới thì bị cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số ma túy T mua về chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, T còn khai số tiền dùng mua ma túy là của T lao động mà có, không ai đưa cho, không ai nhờ mua và T cũng không có ý định bán lại ma túy cho ai khác.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng vào hồi 17 giờ ngày 21/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đối với vật chứng thu giữ được trên người Nguyễn Bùi T niêm phong tại phong bì ký hiệu T, xác định: Chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của Nguyễn Bùi T là ma tuý, loại Heroine có khối lượng là 0,174gam (không phẩy một bẩy bốn gam). Sau khi cân, thử phản ứng nhanh, tiến hành gói toàn bộ chất bột màu trắng dạng cục và bột vào giấy màu trắng, niêm phong vào phong bì ký hiệu T1 gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 13/KL- KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng là 0,174gam (không phẩy một bảy bốn gam)".

Tại bản cáo trạng số: 16/CT - VKSCM, ngày 27 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bùi T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS.

* **Điều luật có nội dung**: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*: *a)…*

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……".

Tại phiên toà: * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bùi T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo T.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T11 có dòng chữ "Vụ: Nguyễn Bùi T (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T2, mặt trước phong bì có dòng chữ "Giấy gói cũ vụ: Nguyễn Bùi T", tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 06 (sáu) dòng chữ: "Đinh Thị A, Nguyễn Đức H, Dịp Thanh H, Nguyễn Bùi T, Hoàng Anh V, Lâm Thành T", 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới.

* Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Hồi 14 giờ 15 phút ngày 21/12/2022, tại tổ 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Bùi T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trên người 03 (Ba) gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,174gam (không phẩy một bẩy bốn gam). Mục đích Nguyễn Bùi T tàng trữ trái phép chất ma tuý là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma tuý của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Bùi T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo T có nhân thân xấu: ngày 24/12/2009, Nguyễn Bùi T bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là Thành phố D) tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 345/2009/HS – ST); ngày 25/8/2017, Nguyễn Bùi T bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 184/2017/HSST); ngày 07/01/2020, Nguyễn Bùi T bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 (Ba) tháng, ngày 07/4/2020 Nguyễn Bùi T đã chấp hành xong.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ đẻ Bùi Thị C là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS. Tại phiên toà bị cáo khai: bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Bùi N được tặng huân huy chương nhưng bị cáo không có tài liệu chứng minh, do vậy HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[5] Vật chứng: 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T11 có dòng chữ "Vụ: Nguyễn Bùi T (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T2, mặt trước phong bì có dòng chữ "Giấy gói cũ vụ: Nguyễn Bùi T", tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 06 (sáu) dòng chữ: "Đinh Thị A, Nguyễn Đức H, Dịp Thanh H,

Nguyễn Bùi T, Hoàng Anh V, Lâm Thành T", 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Nguyễn Bùi T, quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có tài sản, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với bị cáo T.

[9] Bị cáo T phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Bùi T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Bùi T: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T11 có dòng chữ "Vụ: Nguyễn Bùi T (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T2, mặt trước phong bì có dòng chữ "Giấy gói cũ vụ: Nguyễn Bùi T", tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 06 (sáu) dòng chữ: "Đinh Thị A, Nguyễn Đức H, Dịp Thanh H, Nguyễn Bùi T, Hoàng Anh V, Lâm Thành T", 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1